

## CÔNG KHAI KẾ HOẠCH THU CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2023-2024

### I. Thu theo thỏa thuận:

| STT | Nội dung thu                                                                                                                                                                                              | Số tiền                              | Tháng thu                                                   |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 1   | Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày                                                                                                                                                                          | 300.000 đ/HS/tháng                   | Thu hàng tháng (9 tháng)                                    |
| 2   | Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài                                                                                                                                                           | 220.000đ/HS/tháng (Khối 10, khối 11) | Thu hàng tháng (9 tháng)                                    |
| 3   | Tiền tổ chức lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 – 2030 (MOS) (1 tháng) | 100.000đ/HS/tháng (Khối 10)          | Thu hàng tháng (9 tháng)                                    |
| 4   | Tiền tổ chức dạy các lớp thể dục tự chọn (Môn Võ Vovinam, Môn thể dục cổ động)                                                                                                                            | 100.000đ/HS/tháng                    | Thu hàng tháng (9 tháng)                                    |
| 5   | Tiền tổ chức phục vụ quản lý và vệ sinh bán trú                                                                                                                                                           | 250.000 đ/HS/tháng                   | Thu 1 lần vào đầu năm học đối với học sinh tham gia bán trú |
| 6   | Tiền thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú                                                                                                                                                          | 200.000đ/HS/năm học                  | Thu hàng tháng (9 tháng) đối với học sinh tham gia bán trú  |

### II. Thu hộ - Chi hộ

| STT | Nội dung thu                                                                                                                                                 | Số tiền                                           | Tháng thu                          |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|
| 1   | Bảo hiểm y tế học sinh (thực hiện theo quy định)                                                                                                             | 680.400 đ/HS/12 tháng (01/01/2024 đến 31/12/2024) | Thu 1 lần vào tháng 11/2023        |
| 2   | Bảo hiểm tai nạn                                                                                                                                             | 45.000 đ/HS/12 tháng (05/09/2023 đến 04/09/2024)  | Thu 1 lần vào đầu năm học          |
| 3   | Học phẩm                                                                                                                                                     | 50.000 đ/HS/năm học                               | Thu 1 lần vào đầu năm học          |
| 4   | Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Phần mềm K12 online: 80.000 đồng/HS/năm học, sổ liên lạc điện tử: 100.000 đ/HS/năm học) | 180.000 đ/HS/năm học                              | Thu 1 lần vào đầu năm học          |
| 5   | Nước uống (Thương hiệu Lavie)                                                                                                                                | 15.000 đ/HS/tháng                                 | Thu 2 lần vào đầu mỗi HK (9 tháng) |

|   |                                             |                     |                                                                    |
|---|---------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------|
| 6 | Tiền điện, chi phí bảo trì-sử dụng máy lạnh | 35.000 đ/HS/tháng   | Thu 2 lần vào đầu mỗi HK (9 tháng)                                 |
| 7 | Khám sức khỏe học sinh ban đầu              | 30.000 đ/HS/năm học | Thu 1 lần vào đầu năm học                                          |
| 8 | Tiền suất ăn trưa bán trú                   | 35.000 đ/HS/ngày    | Thu hàng tháng (9 tháng) đối với học sinh tham gia ăn trưa bán trú |

Ngày 06 tháng 10 năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Yến Phương**

